

Số: /UBND-NN

Hà Quảng, ngày tháng 8 năm 2022

V/v tăng cường công tác quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn huyện.

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Hiện nay trên địa bàn huyện Hà Quảng có 415 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung bao gồm 20 hồ vải địa; 139 công trình cấp nước thuộc hệ tự chảy; 08 công trình thuộc hệ thống bơm dẫn; Có 248 bể công cộng cấp nước tập trung nông thôn, các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện được đầu tư từ nhiều Chương trình, nguồn vốn, dự án khác nhau.

Tuy nhiên, công tác quản lý, sử dụng, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung sau đầu tư thời gian vừa qua vẫn còn tồn tại một số bất cập và hạn chế nhất định cụ thể có 51 công trình hoạt động kém hiệu quả, 33 công trình không hoạt động nguyên nhân là do một số công trình sau khi được đầu tư xây dựng đã bỏ bê công tác bảo vệ, quản lý, khai thác nên công trình và công tác duy tu, bảo dưỡng hàng năm chưa được quan tâm thực hiện nên một số công trình chưa phát huy được hiệu quả. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, khai thác các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Hà Quảng sau đầu tư hoạt động bền vững và phát huy hết năng lực thiết kế của công trình và theo yêu cầu Báo cáo số 110/BC-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Phối hợp với UBND các xã tổng hợp, rà soát các công trình hiện có không hoạt động và hoạt động kém hiệu quả để có phương án xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị cấp nước ở địa phương, kiểm tra công tác triển khai các nội dung công khai về nước sạch tại các địa phương; trường hợp phát hiện việc cấp nước chưa đảm bảo phải kịp thời yêu cầu đơn vị cấp nước khắc phục, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa; thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan vùng bảo hộ vệ sinh theo thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo kê khai, cập nhật thông tin các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn huyện báo cáo tỉnh theo đúng quy định.
- Hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn tổ quản lý, khai thác vận hành các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài Nguyên & Môi trường huyện

- Theo dõi, quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước tại các địa phương; Phối hợp với các đơn vị cấp nước xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa; thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan vùng bảo hộ vệ sinh theo thẩm quyền.
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước. Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước và xả thải không đúng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

3.1. Về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng công trình cấp nước tập trung nông thôn sau đầu tư:

- Hàng năm, trong việc xây dựng kế hoạch cần quan tâm và ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để duy tu sửa chữa, nâng cấp, quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn (việc sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch đảm bảo hoạt động hiệu quả, gắn với giám sát quản lý vận hành công trình).
- Xây dựng phương án cụ thể công tác thu tiền sử dụng cấp nước sinh hoạt tập trung để phục vụ cho việc chi trả Tổ quản lý vận hành, sử dụng công trình hoạt động an toàn, bền vững.
- Xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước hàng năm đối với các công trình cấp nước tập trung do đơn vị, địa phương quản lý, vận hành; Lồng ghép xây dựng kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và khắc phục hậu quả thiếu nước sinh hoạt và nước sản xuất do ảnh hưởng của thiên tai, hạn hán, lũ, ngập lụt, úng trong vùng bị ảnh hưởng; đảm bảo duy trì tối thiểu nguồn cấp nước sinh hoạt và nước sản xuất trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh.
- Tổ chức kiện toàn lại Tổ quản lý vận hành và thường xuyên chỉ đạo Tổ quản lý vận hành thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý vận hành cung cấp đảm bảo nước sinh hoạt cho các hộ dân trong vùng; tổ chức họp nhân dân trong xóm, tổ dân phố để tuyên truyền công tác quản lý và bảo vệ công trình bền vững, không đập phá, tháo dỡ đồng hồ nước, cắt ống ra khỏi đồng hồ để dùng nước ngoài đồng hồ, sử dụng nước tiết kiệm, có trách nhiệm về tài chính đối với lượng nước sử dụng vì lợi ích chung của cộng đồng xóm, tổ dân phố.
- Tuyên truyền, vận động người dân: Tích cực bảo vệ nguồn nước, sử dụng an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; tích cực tham gia giám sát cộng đồng về cấp nước an toàn và hoạt động xả thải của các tổ chức, cá nhân vào công trình tại địa

phương; Huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, vận hành và bảo vệ công trình cấp nước theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” với hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật của đơn vị chuyên trách.

- Hàng năm tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống cấp nước sạch tập trung, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông tin để nhân dân nắm được; phối hợp với đơn vị cấp nước khẩn trương khắc phục sự cố, khôi phục việc cấp nước. Trường hợp thời gian khắc phục sự cố kéo dài, phải phối hợp với đơn vị cấp nước thực hiện các biện pháp cấp nước tạm thời cho nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của khách hàng sử dụng, hoặc thông báo kịp thời cho khách hàng sử dụng có biện pháp trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước.

3.2. Việc thực hiện về kê khai, cập nhật thông tin các công trình cấp nước tập trung nông thôn

- Hàng năm thống kê, kê khai, cập nhật thông tin về công trình theo hướng dẫn Thông tư của Bộ Tài chính (được thực hiện theo các biểu mẫu và Báo cáo kê khai lần đầu công trình Mẫu số 01-BC/CTNSNT; thay đổi thông tin về đơn vị quản lý công trình Mẫu số 02-BC/CTNSNT; thay đổi thông tin về công trình Mẫu số 03- BC/CTNSNT đính kèm tại Thông tư 54/2013/TT-BTC) và báo cáo cập nhật bộ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013.

- Tổng hợp và báo cáo thống kê Bộ chỉ số nước sạch nông thôn trên địa bàn quản lý theo quy định tại các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và tỉnh về công tác nước sạch nông thôn, gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện) để tổng hợp.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Huyện ủy
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN (Tâm, Hính, Thù).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng